

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
INTREFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**Địa chỉ** : Lô 13, Khu Công Nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
**Điện thoại** : 0251 3511138  
**Fax** : 0251 3512498

**HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ  
CHO SẢN PHẨM**

**THỨC UỐNG HỖN HỢP DÂU SỮA KIRIN LATTE  
(KIRIN LATTE MIXED BERRIES MILK DRINK)**

**2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 007/IFS/2023

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

Địa chỉ: Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai,  
Việt Nam

Điện thoại: 0251 351 1138

Fax: 0251 351 2498

E-mail: feedback@wonderfarmonline.com

Mã số doanh nghiệp: 3600245631

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: THỨC UỐNG HỖN HỢP DÂU SỮA KIRIN LATTE

(KIRIN LATTE MIXED BERRIES MILK DRINK)

2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột tách béo (12,3 g/l), nước ép dâu (4,47 g/l), sữa bột nguyên kem (2,58 g/l), chất điều chỉnh độ axit (330, 331(iii)), xơ đậu nành, hương liệu (hương hỗn hợp dâu giống tự nhiên), chất tạo ngọt tổng hợp (950, 955), màu tự nhiên (120), chất chống tạo bọt (900a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất (NSX & HSD: xem trên nắp chai)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:

Thể tích thực: 440 ml / chai

480 ml/ chai

Đóng gói lốc màng co: 6 chai / màng co.

Đóng gói thùng giấy: 12 chai/ thùng giấy, 24 chai / thùng giấy

- Chất liệu bao bì: Chai PET được phép sử dụng trong thực phẩm. Bao bì đạt tiêu chuẩn của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế

Địa chỉ: Lô 13, Khu công nghiệp Tam Phước, Phường Tam Phước, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Sản xuất tại: Công ty TNHH Nước Giải Khát Kirin Việt Nam.

Địa chỉ: Lô D-3A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm**



Vui lòng xem mẫu nhãn sản phẩm ở tệp đính kèm.

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

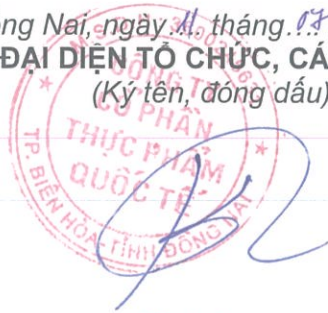
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- **QCVN 6-2:2010/BYT** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Đồng Nai, ngày 11 tháng 07 năm 2023

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký tên, đóng dấu)



**Koichi Noda**  
Director/  
General Manager of Factory



Alter shrink, texture, picture or logo can easily deform should be pre-distortion before. easily color concentrate with color color or sensitive color

*Handwritten signature: M. Noda*

*Handwritten signature: 311512*

*Handwritten signature: Noda*

*Handwritten signature: Katsuyuki*  
*31.5.2013*

*11/07/12 3*  
**Koichi Noda**  
Director/

12 30 mm 108 mm 86 mm 4 2mm

**KIRIN**

**Latte**

**Thức Uống**

**Hộp Đầu Sữa KIRIN Latte**

Càng tràn sức sống cùng latte với vị chua ngọt của nước ép trái cây thiên nhiên pha trộn cùng sữa ít béo thơm ngon, bổ dưỡng.

**THÀNH PHẦN:** Nước, đường, sữa bột tách béo (2,3 g/l), nước ép dâu (4,47 g/l), sữa bột nguyên chất (2,59 g/l), chất béo thực vật (0,41 g/l), sữa (0,51 g/l), vanillin, muối. **Shiragiri** (không pha trộn) (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l).

Thành phần dinh dưỡng	
Thần, trên 100 ml	34,8 kJ
Calories/kcal	7,94 kJ
Chất đạm	0,46 g
Chất béo	0,5 g

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Uống ngay khi dùng lạnh.
- Để ngăn bị mốc, khi uống.
- Không uống sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
- Sau khi mở nắp, sữa phải uống hết ngay để duy trì hiệu năng.
- Sản phẩm đã qua kiểm tra và đồng ý trước khi uống có sẵn.
- Sản phẩm không chứa chất bảo quản.
- Sản phẩm có chứa sữa (0,5 g/l).

USF và USF, sản phẩm của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế Lô 13, Khu công nghiệp Vạn Phúc, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

**Công ty TNHH Nước Giải khát Kirin Việt Nam**  
Lô 13-C/1, Khu công nghiệp Vạn Phúc 2, Phường Vạn Phúc, Thị Xã Bắc Cạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam  
 hotline: 0204 3415 3443 - Website: www.usf.vn

Phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT

**KIRIN**

**Latte**

**Thức Uống**

**Hộp Đầu Sữa KIRIN Latte**

Càng tràn sức sống cùng latte với vị chua ngọt của nước ép trái cây thiên nhiên pha trộn cùng sữa ít béo thơm ngon, bổ dưỡng.

**THÀNH PHẦN:** Nước, đường, sữa bột tách béo (2,3 g/l), nước ép dâu (4,47 g/l), sữa bột nguyên chất (2,59 g/l), chất béo thực vật (0,41 g/l), sữa (0,51 g/l), vanillin, muối. **Shiragiri** (không pha trộn) (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l), chất béo thực vật (0,01 g/l).

Thành phần dinh dưỡng	
Thần, trên 100 ml	34,8 kJ
Calories/kcal	7,94 kJ
Chất đạm	0,46 g
Chất béo	0,5 g

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Uống ngay khi dùng lạnh.
- Để ngăn bị mốc, khi uống.
- Không uống sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
- Sau khi mở nắp, sữa phải uống hết ngay để duy trì hiệu năng.
- Sản phẩm đã qua kiểm tra và đồng ý trước khi uống có sẵn.
- Sản phẩm không chứa chất bảo quản.
- Sản phẩm có chứa sữa (0,5 g/l).

USF và USF, sản phẩm của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế Lô 13, Khu công nghiệp Vạn Phúc, Phường 1, Quận Phú Nhuận, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

**Công ty TNHH Nước Giải khát Kirin Việt Nam**  
Lô 13-C/1, Khu công nghiệp Vạn Phúc 2, Phường Vạn Phúc, Thị Xã Bắc Cạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam  
 hotline: 0204 3415 3443 - Website: www.usf.vn

Phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT



224 mm

Overlap area (downside 8mm), no text area

12

155 mm

17

10

# Latte MB 480 ml LEP



**Chỉ bây giờ Tặng 40ml**

**Just now Up 40ml**

**Net content -  
Thể tích thực:  
480 ml**

Hình ảnh có tính chất minh họa

**Thực uống ít Béo**

**ít Béo**

**Low Fat**

**Drink**

**KIRIN Latte**

**KIRIN Latte**

**CHAI LỚN 480 ml**

THÀNH PHẦN: Nước, đường, sữa bột tách béo (12,3 g/l), nước ép dâu (4,47 g/l), sữa bột hương vị dâu (2,38 g/l), bột ngọt (0,05 g/l), chất tạo ngọt (0,05 g/l), hương vị dâu, axit ascorbic (0,02 g/l), chất ổn định (0,02 g/l), chất bảo quản (0,02 g/l).

Hương vị: Dâu, vị ngọt thanh, thơm nhẹ nhàng.

**Ưu điểm của hương vị Dâu:**

- Hương vị thơm ngon, thanh mát.
- Giúp giải khát, tăng cảm giác sảng khoái.
- Giúp làm giảm cholesterol.
- Giúp giảm cân, giảm huyết áp.
- Giúp giảm đau đầu, giảm stress.
- Giúp giảm cholesterol.
- Giúp giảm cân, giảm huyết áp.
- Giúp giảm đau đầu, giảm stress.
- Giúp giảm cholesterol.

**Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Uống lạnh hoặc ấm.
- Uống ngay sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

**Thành phần dinh dưỡng:**

Mengeinheit	34 kcal
Energie	142 kcal
Eiweiß	2,34 g
Fett	0,40 g
Zucker	9,20 g

8 19355001 282297

**Thực uống ít Béo**

**ít Béo**

**Low Fat**

**Drink**

150

154

10

228

*Jas*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

06/10/23

**KIRIN NODA**  
Director/  
General Manager of D...  
TP. BIÊN HOÀ, TỈNH BÌNH DƯƠNG



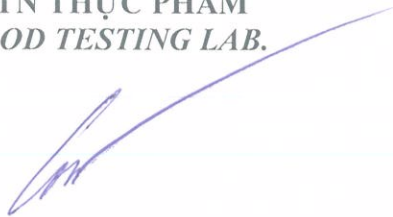
KT3-00597BTP3/10-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

22/02/2023  
Page 01/02

1. Tên mẫu  
*Name of sample* : **THỨC UỐNG HỖN HỢP DÂU SỮA KIRIN LATTE**  
(**KIRIN LATTE MIXED BERRIES MILK DRINK**)
2. Mô tả mẫu  
*Sample description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
3. Số lượng mẫu  
*Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu  
*Date of receiving* : 08/02/2023
5. Thời gian thử nghiệm  
*Testing duration* : 09/02/2023 - 22/02/2023
6. Nơi gửi mẫu  
*Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**  
(**INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**)  
**Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,**  
**Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai**
7. Kết quả thử nghiệm  
*Test results* : Xem trang / *See page 02/02*

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**



**Nguyễn Thành Công**

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**



**Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*

KT3-00597BTP3/10-3

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

22/02/2023  
 Page 02/02



7. Kết quả thử nghiệm :  
 Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.2. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.3. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.4. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.5. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL AOAC 2019 (975.55)	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.6. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL ISO 7899-2:2000	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.7. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>
7.8. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts &amp; moulds</i>	CFU/mL ISO 21527-1:2008	Nhỏ hơn 1 <sup>(*)</sup> <i>Less than</i>

**Ghi chú/ Note:** (\*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa./ *According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*  
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*  
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*  
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*  
 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report .*

KT3-00597BTP3/10-2

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**22/02/2023  
Page 01/01

1. Tên mẫu : THỨC UỐNG HỖN HỢP DÂU SỮA KIRIN LATTE  
*Name of sample* (KIRIN LATTE MIXED BERRIES MILK DRINK)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
*Sample description* do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 22/02/2023  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
*Customer* (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)  
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

**TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM**  
**HEAD OF FOOD TESTING LAB.**

Nguyễn Thành Công

**TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR**  
**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /**  
**HEAD OF TESTING LAB.**

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*



KT3-00597BTP3/10-6

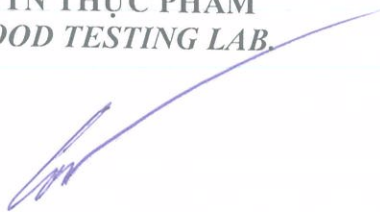
**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

22/02/2023  
Page 01/01

1. Tên mẫu : THỨC UỐNG HỖN HỢP DÂU SỮA KIRIN LATTE  
*Name of sample* (KIRIN LATTE MIXED BERRIES MILK DRINK)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu  
*Sample description* do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*  
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.  
*As received sample is intact package and brand.*
3. Số lượng mẫu : 01  
*Quantity*
4. Ngày nhận mẫu : 08/02/2023  
*Date of receiving*
5. Thời gian thử nghiệm : 09/02/2023 - 22/02/2023  
*Testing duration*
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ  
*Customer* (INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY)  
Lô 13, KCN Tam Phước, Phường Tam Phước,  
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
7. Kết quả thử nghiệm :  
*Test results*

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Limit of Detection	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin M1, µg/kg <i>Aflatoxin M1 content</i>	QTTN/KT3 242:2019	0,02	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng patulin, µg/kg <i>Patulin content</i>	TCVN 8161:2009	3,0	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM  
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR  
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /  
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.*
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.  
*The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.*
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.  
*This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.*
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) và [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) để biết thêm thông tin.  
*Please contact Quatest 3 at the email addresses [dh.cs@quatest3.com.vn](mailto:dh.cs@quatest3.com.vn) and [rq.tn@quatest3.com.vn](mailto:rq.tn@quatest3.com.vn) for further information about test report.*